

**CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ**

QUY TRÌNH

**TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA VÀO CẢNG BIỂN
(BAO GỒM CẢ TÀU QUÂN SỰ, TÀU CÔNG VỤ, TÀU
NGẦM, TÀU LẶN, KHO CHỨA NỔ, DÀN DI ĐỘNG, THỦY
PHI CƠ, PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA MANG CẤP VR-SB
VÀ PHƯƠNG TIỆN THỦY KHÁC KHÔNG QUY ĐỊNH TẠI
KHOẢN 2,3 ĐIỀU 72 NGHỊ ĐỊNH 58/2017/NĐ-CP) VÀ TÀU
BIỂN VIỆT NAM ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ VÀO CẢNG
BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM MÀ KHÔNG CHỜ HÀNG
NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC KHÔNG CÓ HÀNH
KHÁCH, THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI**

MÃ SỐ : QT.QLKCHT.12

LẦN BAN HÀNH : 02

NGÀY BAN HÀNH : 15/7/2026



Cần Thơ, tháng 7/2026

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA VÀO CẢNG BIỂN (BAO GỒM CẢ TÀU QUÂN SỰ, TÀU CÔNG VỤ, TÀU NGÀM, TÀU LẶN, KHO CHỨA NÓI, DÀN DI ĐỘNG, THỦY PHI CƠ, PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA MANG CẤP VR-SB VÀ PHƯƠNG TIỆN THỦY KHÁC KHÔNG QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 2,3 ĐIỀU 72 NGHỊ ĐỊNH 58/2017/NĐ-CP) VÀ TÀU BIỂN VIỆT NAM ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ VÀO CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM MÀ KHÔNG CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC KHÔNG CÓ HÀNH KHÁCH, THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI	Mã số: QT.QLKCHT.12
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 15/7/2026

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Thái Trường Sơn	Lưu Tiến Long	Huỳnh Chí Thanh
Chữ ký		 	
Chức vụ	Phó Trưởng phòng	Trưởng phòng	Phó Giám đốc

MỤC LỤC

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI ÁP DỤNG
3. CĂN CỨ PHÁP LÝ
4. ĐỊNH NGHĨA, TỪ VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ LƯU

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA VÀO CẢNG BIỂN (BAO GỒM CẢ TÀU QUÂN SỰ, TÀU CÔNG VỤ, TÀU NGẦM, TÀU LẶN, KHO CHỨA NỔ, DÀN DI ĐỘNG, THỦY PHI CƠ, PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA MANG CẤP VR-SB VÀ PHƯƠNG TIỆN THỦY KHÁC KHÔNG QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 2,3 ĐIỀU 72 NGHỊ ĐỊNH 58/2017/NĐ-CP) VÀ TÀU BIỂN VIỆT NAM ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ VÀO CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM MÀ KHÔNG CHỜ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC KHÔNG CÓ HÀNH KHÁCH, THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI	Mã số: QT.QLKCHT.12
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 15/7/2026

1. MỤC ĐÍCH

Quy trình này quy định thống nhất biểu mẫu, trình tự thực hiện thủ tục tàu biển hoạt động tuyến nội địa vào cảng biển và tàu biển Việt Nam đã nhập cảnh sau đó vào cảng biển khác của Việt Nam mà không chờ hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc không có hành khách, thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài thuộc vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ nhằm nâng cao trách nhiệm của cán bộ nghiệp vụ, rút ngắn thời gian làm thủ tục, tạo thuận lợi tối đa cho các tổ chức và cá nhân liên quan.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy trình này áp dụng đối với chuyên viên Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ, Ban Giám đốc, người làm thủ tục, doanh nghiệp vận tải biển và dịch vụ hàng hải, các tổ chức và cá nhân liên quan trong việc thực hiện thủ tục tàu biển hoạt động tuyến nội địa vào cảng biển (bao gồm cả tàu quân sự, tàu công vụ, tàu ngầm, tàu lặn, kho chứa nổ, dàn di động, thủy phi cơ, phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB và phương tiện thủy khác không quy định tại khoản 2,3 Điều 72 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và tàu biển Việt Nam đã nhập cảnh sau đó vào cảng biển khác của Việt Nam mà không chờ hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc không có hành khách, thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài thuộc vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ.

3. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25/11/2015;
- Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;
- Nghị định số 74/2023/NĐ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải;
- Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải;
- Nghị định số 142/2017/NĐ-CP ngày 11/12/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải;
- Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải, giao thông đường bộ, đường sắt, hàng không dân dụng;

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA VÀO CẢNG BIỂN (BAO GỒM CẢ TÀU QUÂN SỰ, TÀU CÔNG VỤ, TÀU NGÀM, TÀU LẬN, KHO CHỨA NÓI, DÀN DI ĐỘNG, THỦY PHI CƠ, PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA MANG CẤP VR-SB VÀ PHƯƠNG TIỆN THỦY KHÁC KHÔNG QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 2,3 ĐIỀU 72 NGHỊ ĐỊNH 58/2017/NĐ-CP) VÀ TÀU BIỂN VIỆT NAM ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ VÀO CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM MÀ KHÔNG CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC KHÔNG CÓ HÀNH KHÁCH, THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI	Mã số: QT.QLKCHT.12
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 15/7/2026

- Thông tư 07/2026/TT-BXD ngày 13/02/2026 của Bộ Xây dựng về việc công bố vùng nước cảng biển, khu vực hàng hải thuộc địa phận thành phố Cần Thơ, tỉnh Vĩnh Long và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;

- Thông tư 18/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng Quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ Hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa;

- Thông tư 31/2025/TT-BXD ngày 31/10/2025 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết về tiêu chuẩn đào tạo, việc cấp và thu hồi chứng chỉ chuyên môn hoa tiêu hàng hải cùng giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải;

- Thông tư số 54/2023/TT-BGTVT ngày 31/12/2023 của Bộ sửa đổi một số điều Thông tư số 27/2016/TT-BGTVT ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, cấp, thu hồi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải và Giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải;

- Thông tư số 23/2017/TT-BGTVT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về chức danh, nhiệm vụ theo chức danh của thuyền viên và đăng ký thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam;

- Thông tư số 20/2023/TT-BGTVT ngày 30/06/2023 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam;

- Thông tư số 261/2016/QĐ-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải; Thông tư số 90/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 261/2016/TT-BTC; Thông tư số 17/2017/TT-BTC ngày 28/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí hàng hải;

- Thông tư 74/2021/TT-BTC ngày 27/8/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng bộ tài chính quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải;

- Thông tư số 07/2025/TT-BXD ngày 15/5/2025 Quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Quyết định số 270/QĐ-BXD ngày 17/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc tổ chức lại các Cảng vụ Hàng hải, Cảng vụ Đường thủy nội địa trực thuộc Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;

- Quyết định số 194/QĐ-CVHHCT ngày 15/6/2026 của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng, đại diện trực thuộc Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;

	QUY TRÌNH TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA VÀO CẢNG BIỂN (BAO GỒM CẢ TÀU QUÂN SỰ, TÀU CÔNG VỤ, TÀU NGÀM, TÀU LẶN, KHO CHỨA NỎI, DÀN DI ĐỘNG, THỦY PHI CƠ, PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA MANG CẤP VR-SB VÀ PHƯƠNG TIỆN THỦY KHÁC KHÔNG QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 2,3 ĐIỀU 72 NGHỊ ĐỊNH 58/2017/NĐ-CP) VÀ TÀU BIỂN VIỆT NAM ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ VẢO CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM MÀ KHÔNG CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC KHÔNG CÓ HÀNH KHÁCH, THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI	Mã số: QT.QLKCHT.12
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 15/7/2026

- Nội quy cảng biển thuộc khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ.

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

4.1. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

4.1.1. **Định nghĩa:** Không áp dụng.

4.1.2. **Giải thích từ ngữ:**

- Người có thẩm quyền: Giám đốc, Phó Giám đốc phụ trách, người được ủy quyền.
- Người làm thủ tục: là chủ tàu hoặc người quản lý tàu, người thuê tàu, người khai thác tàu, thuyền trưởng hoặc người được uỷ quyền.
- Chuyên viên thủ tục: là viên chức Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ tại nơi tiến hành thủ tục, là người được Trưởng phòng Quản lý kết cấu hạ tầng/Trưởng Đại diện phân công tiếp nhận, tham mưu giải quyết những công việc liên quan đến hoạt động hàng hải trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ.
- Chuyên viên văn thư: là Viên chức phòng Tổ chức - Hành chính được giao giữ con dấu của cơ quan và làm nhiệm vụ đóng dấu khi có chữ ký của người có thẩm quyền.
- Chuyên viên thu phí: Là nhân viên kế toán Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ tại nơi tiến hành thủ tục, chịu trách nhiệm tính, thu các loại phí và lệ phí theo quy định.
- Giấy phép rời cảng: là văn bản do Cảng vụ hàng hải hoặc cơ quan có thẩm quyền nơi tàu thuyền rời cảng cuối cùng cấp hoặc xác nhận.

4.2 CHỮ VIẾT TẮT

- NĐ58: Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017;
- NĐ 74: Nghị định số 74/2023NĐ-CP ngày 11/10/2023;
- NĐ 34: Nghị định 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025;
- TT261: Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016;
- TT90: Thông tư số 90/2019/TT-BTC ngày 31/11/2019;
- TT07: Thông tư 07/2025/TT-BXD ngày 15/5/2025;
- CVHHCT: Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;
- KHĐĐ: Kế hoạch điều động;
- BKC: Bản khai chung;
- TBTĐC: Thông báo tàu đến cảng;

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYÊN NỘI ĐỊA VÀO CẢNG BIỂN (BAO GỒM CẢ TÀU QUÂN SỰ, TÀU CÔNG VỤ, TÀU NGÂM, TÀU LẬN, KHO CHỨA NÓI, DÀN DI ĐỘNG, THỦY PHI CƠ, PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA MANG CẤP VR-SB VÀ PHƯƠNG TIỆN THỦY KHÁC KHÔNG QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 2,3 ĐIỀU 72 NGHỊ ĐỊNH 58/2017/NĐ-CP) VÀ TÀU BIỂN VIỆT NAM ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ VÀO CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM MÀ KHÔNG CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC KHÔNG CÓ HÀNH KHÁCH, THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI	Mã số: QT.QLKCHT.12
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 15/7/2026

- DSTV: Danh sách thuyền viên;
- DSHK: Danh sách hành khách;
- GPRC: Giấy phép rời cảng;
- HSTĐC: Hồ sơ tàu đến cảng (TBTĐC, BKC, DSTV, DSHK, BKHHNH);
- CTTMCQG: Cổng thông tin một cửa Quốc gia;
- CQQLNNCN: Cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

TT	Thành phần hồ sơ phải nộp	Số lượng	Ghi chú
1	Thông báo/xác báo tàu biển đến cảng: Mẫu số 44-NĐ74.	01 bộ	
2	Kế hoạch điều động: Mẫu số 46-NĐ58		
3	Bản khai chung: Mẫu số 42-NĐ74		
4	Danh sách thuyền viên: Mẫu số 47-NĐ74		
5	Danh sách hành khách (nếu có): Mẫu số 48-NĐ74		
6	Giấy phép rời cảng BM.QLKCHT.06.Mẫu số 58-NĐ74		

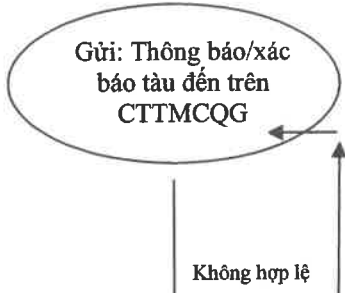
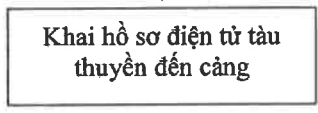
5.2. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
- Văn phòng Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ - Đại diện Trà Vinh, Hậu Giang, An Giang	Chậm nhất 01 giờ, kể từ khi người làm thủ tục đã nộp, xuất trình đầy đủ các giấy tờ theo quy định.	TT261 và TT74

5.3. TRÌNH TỰ THỰC HIỆN THỦ TỤC

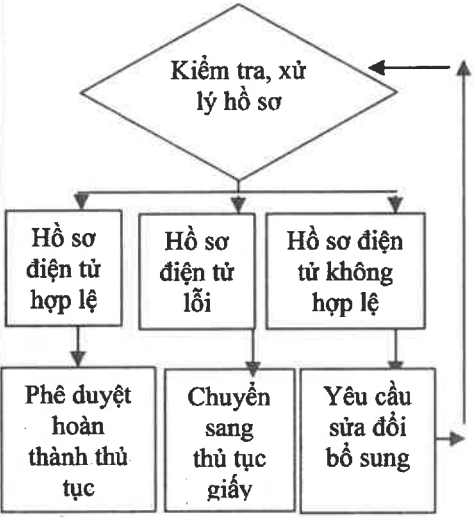
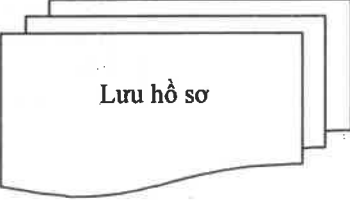
5.3.1. Trình tự giải quyết thủ tục điện tử

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA VÀO CẢNG BIỂN (BAO GỒM CẢ TÀU QUÂN SỰ, TÀU CÔNG VỤ, TÀU NGÀM, TÀU LẬN, KHO CHỨA NÓI, DÀN DI ĐỘNG, THUYỀN PHI CƠ, PHƯƠNG TIỆN THUYỀN NỘI ĐỊA MANG CẤP VR-SB VÀ PHƯƠNG TIỆN THUYỀN KHÁC KHÔNG QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 2,3 ĐIỀU 72 NGHỊ ĐỊNH 58/2017/NĐ-CP) VÀ TÀU BIỂN VIỆT NAM ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ VÀO CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM MÀ KHÔNG CHỜ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC KHÔNG CÓ HÀNH KHÁCH, THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI		Mã số: QT.QLKCHT.12
			Lần ban hành: 02
			Ngày ban hành: 15/7/2026

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B1		Người làm thủ tục	Thông báo trước 8 giờ	Mẫu số 42-NĐ74	- Thông báo tàu đến cảng theo biểu mẫu tại khoản 7, Điều 1, NĐ74. - Xuất trình các giấy tờ theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 94, NĐ58.
			Xác báo trước 2 giờ	Mẫu số 44-NĐ74	- Xác báo tàu đến cảng theo Điều 88, NĐ58.
B2		Chuyên viên thủ tục	Chậm nhất 02 giờ, kể từ khi nhận được xác báo tàu đến	Mẫu 46-NĐ58	- Lập kế hoạch điều động điện tử theo khoản 2, Điều 94, NĐ58. - Kế hoạch điều động điện tử phải được chấp thuận của người có thẩm quyền.
B3		Người làm thủ tục	2 giờ khi tàu vào cập cầu cảng hoặc 4 giờ khi tàu neo đậu an toàn	- Mẫu số 42-NĐ74 - Mẫu số 44-NĐ74 - Mẫu số 47-NĐ74 - Mẫu số 48-NĐ74	- Người làm thủ tục phải khai hồ sơ điện tử tàu đến theo khoản 3 Điều 94, NĐ58.



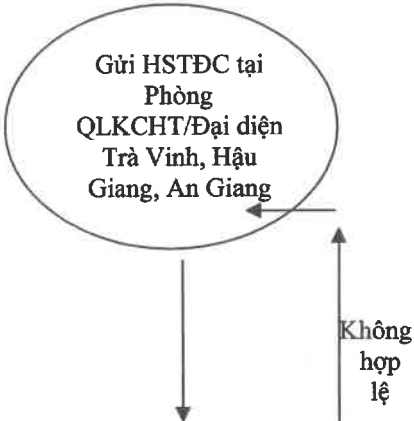
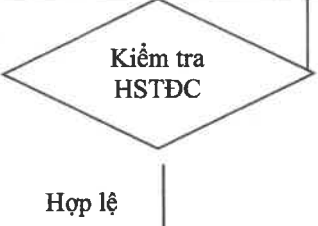
 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYÊN NỘI ĐỊA VÀO CẢNG BIỂN (BAO GỒM CẢ TÀU QUÂN SỰ, TÀU CÔNG VỤ, TÀU NGÀM, TÀU LẬN, KHO CHỨA NÓI, DÀN DI ĐỘNG, THỦY PHI CƠ, PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA MANG CẤP VR-SB VÀ PHƯƠNG TIỆN THỦY KHÁC KHÔNG QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 2,3 ĐIỀU 72 NGHỊ ĐỊNH 58/2017/NĐ-CP) VÀ TÀU BIỂN VIỆT NAM ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ VÀO CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM MÀ KHÔNG CHỜ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC KHÔNG CÓ HÀNH KHÁCH, THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI	Mã số: QT.QLKCHT.12
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 15/7/2026

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B4		Chuyên viên thủ tục	01 giờ theo quy định	- Mẫu số 42-NĐ74 - Mẫu số 44-NĐ74 - Mẫu số 47-NĐ74 - Mẫu số 48-NĐ74	- Theo Điều 71, NĐ58 - Theo khoản 3, Điều 94, NĐ58 tiến hành xử lý hồ sơ trên CTTMCQG: 1. Nếu hồ sơ điện tử hợp lệ và được các CQQLNNCN tại cảng biển phê duyệt. Chuyên viên thủ tục Phê duyệt hoàn thành thủ tục đến cảng. 2. Hồ sơ điện tử không hợp lệ do lỗi hệ thống trên CTTMCQG, không tiến hành phê duyệt được. Chuyên viên thủ tục phải xin ý kiến Người có thẩm quyền hủy điện tử chuyển sang nhận giải quyết thủ tục bằng hình thức cấp phép giấy.
B5		Chuyên viên thủ tục	Theo quy định	Lưu hồ sơ theo quy định	Chuyên viên thủ tục chỉnh hồ sơ tàu vào các sổ sách, bảng biểu, phần mềm theo dõi tàu của cơ quan và lưu hồ sơ theo quy định.

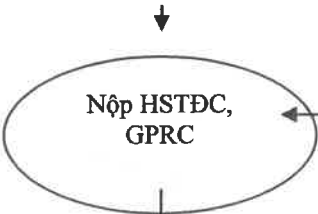
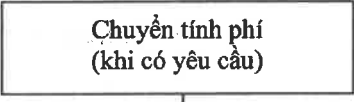
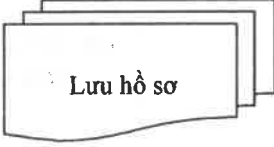
5.3.2. Trình tự giải quyết thủ tục giấy

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
----------------	--------------------	-------------	-----------	------------------	-----------

	QUY TRÌNH TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA VÀO CẢNG BIỂN (BAO GỒM CẢ TÀU QUÂN SỰ, TÀU CÔNG VỤ, TÀU NGÀM, TÀU LẶN, KHO CHỨA NỎI, DÀN DI ĐỘNG, THỦY PHI CƠ, PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA MANG CẤP VR-SB VÀ PHƯƠNG TIỆN THỦY KHÁC KHÔNG QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 2,3 ĐIỀU 72 NGHỊ ĐỊNH 58/2017/NĐ-CP) VÀ TÀU BIỂN VIỆT NAM ĐẢ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ VÁO CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM MÀ KHÔNG CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC KHÔNG CÓ HÀNH KHÁCH, THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI		Mã số: QT.QLKCHT.12
			Lần ban hành: 02
			Ngày ban hành: 15/7/2026

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B1		Người làm thủ tục	08h trước khi tàu đến	- Mẫu số 42-NĐ74 - Mẫu số 44-NĐ74	- Theo quy định tại Điều 87 và Điều 88, NĐ58 - Theo quy định tại khoản 7, Điều 1, NĐ74
B2		Chuyên viên thủ tục	Sau khi người thủ tục đã gửi hồ sơ	- Mẫu số 42-NĐ74 - Mẫu số 44-NĐ74 - Mẫu số 47-NĐ74 - Mẫu số 48-NĐ74 (nếu có)	1. Nếu đầy đủ thông tin lập kế hoạch điều động giấy tàu thuyền đến cảng. 2. Nếu không đầy đủ thông tin yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung. 3. Thông báo cho các cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành khác tại cảng biển.
B3		Chuyên viên thủ tục		Mẫu số 46-NĐ58	- Theo khoản 2, Điều 94, NĐ58 : + Nếu hồ sơ hợp lệ làm KHĐĐ trình người có thẩm quyền. + Người có thẩm quyền ký KHĐĐ chuyển Cán bộ văn thư đóng dấu và phát hành KHĐĐ. + Trường hợp chưa cấp KHĐĐ, Người có thẩm quyền phải thông báo và nêu rõ lý do.
B4		Người có thẩm quyền và Chuyên viên văn thư	02 giờ theo quy định	Mẫu số 46-NĐ58	

	QUY TRÌNH TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA VÀO CẢNG BIỂN (BAO GỒM CẢ TÀU QUÂN SỰ, TÀU CÔNG VỤ, TÀU NGÀM, TÀU LẶN, KHO CHỨA NÓI, DÀN DI ĐỘNG, THUYỀN PHI CƠ, PHƯƠNG TIỆN THUYỀN NỘI ĐỊA MANG CẤP VR-SB VÀ PHƯƠNG TIỆN THUYỀN KHÁC KHÔNG QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 2,3 ĐIỀU 72 NGHỊ ĐỊNH 58/2017/NĐ-CP) VÀ TÀU BIỂN VIỆT NAM ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ VÀO CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM MÀ KHÔNG CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC KHÔNG CÓ HÀNH KHÁCH, THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI	Mã số: QT.QLKCHT.12
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 15/7/2026

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B5		Người làm thủ tục	Chậm nhất 2 giờ khi tàu đến cảng	- Mẫu số 42-NĐ58 - Mẫu số 47-NĐ58 - Mẫu số 48-NĐ58	Theo khoản 3, Điều 94, NĐ58
B6		Chuyên viên thủ tục	01 giờ theo quy định	- 06.Mẫu số 42-NĐ74 - Mẫu số 44-NĐ74 - Mẫu số 48-NĐ74	Theo khoản 4, Điều 94, NĐ58
B7		Chuyên viên thủ tục			- Theo khoản 4, Điều 94, NĐ58 - Trường hợp không hoàn thành thủ tục phải thông báo, nêu lý do
B8		Chuyên viên thu phí		Biên lai thu phí	Khi có yêu cầu từ đại lý, chủ tàu
B9		Chuyên viên thủ tục	Theo quy định	Theo quy định	Chuyên viên thủ tục ghi chép vào sổ và lưu hồ sơ theo quy định.

 VIMAWA CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA VÀO CẢNG BIỂN (BAO GỒM CÁ TÀU QUÂN SỰ, TÀU CÔNG VỤ, TÀU NGÀM, TÀU LẬN, KHO CHỨA NÓI, DÀN DI ĐỘNG, THỦY PHI CƠ, PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA MANG CẤP VR-SB VÀ PHƯƠNG TIỆN THỦY KHÁC KHÔNG QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 2,3 ĐIỀU 72 NGHỊ ĐỊNH 58/2017/NĐ-CP) VÀ TÀU BIỂN VIỆT NAM ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ VÀO CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM MÀ KHÔNG CHỖ HÀNG NHẬP KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC KHÔNG CÓ HÀNH KHÁCH, THUYỀN VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI	Mã số: QT.QLKCHT.12
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 15/7/2026

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	Mẫu số 42-NĐ74	Thông báo tàu đến cảng
2.	Mẫu số 44-NĐ74	Xác báo tàu đến cảng (quá cảnh)
3.	Mẫu số 46-NĐ58	Kế hoạch điều động tàu thuyền
4.	Mẫu số 42-NĐ74	Bản khai chung
5.	Mẫu số 47-NĐ74	Danh sách thuyền viên
6.	Mẫu số 48-NĐ74	Danh sách hành khách
7.	Mẫu số 58-NĐ74	Giấy phép rời cảng

7. HỒ SƠ LƯU

TT	Hồ sơ lưu
1.	Thông báo tàu đến cảng
2.	Xác báo tàu đến cảng (quá cảnh)
3.	Kế hoạch điều động tàu thuyền
4.	Bản khai chung
5.	Danh sách thuyền viên
6.	Danh sách hành khách (nếu có)
7.	Giấy phép rời cảng
- Hồ sơ thủ tục điện tử được lưu trên Hệ thống máy chủ lưu dữ liệu CVHHCT (Trong đó hồ sơ giấy gồm: BKC, DSTV, DSHK (nếu có), GPRC được lưu tại đơn vị xử lý chính, trực tiếp, thời gian lưu theo quy định. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành)	

